

Đông Hưng, ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Số: 173/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2023/HNGĐ-ST ngày 14/11/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Đức Th, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Chị Bùi Thị Phương L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Th và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã ĐQ) vào ngày 05/01/2011. Sau khi kết hôn anh Th và chị L bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh Th, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh Th, chị L thuận tình ly hôn

Xét thấy vợ chồng anh Th, chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay anh Th, chị L đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Bùi Đức Th và chị Bùi Thị Phương L.

[2] Về quan hệ con chung:

Anh Th, chị L có 01 con chung là Bùi Đức A, sinh ngày 31/12/2011. Ly hôn anh Th, chị L thỏa thuận: Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Đức Anh. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Th và chị L là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh Th và chị L.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Anh Th và chị L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Anh Th và chị L thỏa thuận: Anh Th chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức Th và chị Bùi Thị Phương L.

+ Về con chung: Chị Bùi Thị Phương L trực tiếp nuôi dạy con chung con chung là Bùi Đức A, sinh ngày 31/12/2011 anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về quan hệ tài sản, công sức:

Anh Th và chị L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí Tòa án:

Anh Th nhận chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng, anh Th, chị L đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003044 ngày 14/11/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã ĐQ.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng

